

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2019

Về: Tranh chấp “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-HN ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Võ Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

*** Bị đơn:** Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:* Chị và anh Trần Xuân Q tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào tháng 7/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B ngày 28/9/2017.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh Q (Đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định). Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, sau khi cưới khoảng 01 tháng thì anh Q lấy hết vàng cưới bán lấy tiền ăn chơi, cờ bạc, còn thường xuyên mắng chửi, đánh đập chị, kể cả khi chị sinh con, anh Q cũng đánh đập, chửi mắng.

Tháng 6/2018, do quá sức chịu đựng chị bỏ về nhà mẹ ruột và nộp đơn ly hôn. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết, anh Q năn nỉ, hứa sẽ thay đổi nên chị rút đơn ly hôn nhưng khi trở lại sống anh Q không thay đổi tính tình, nên chị trở về sống với

mẹ đẻ thì anh thường xuyên điện thoại chửi mắng, đe dọa. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh Q nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con trai chung tên Trần Xuân T, sinh ngày 06/02/2018, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Xuân Q hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Đường L, phường B, thị xã A, đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Q đến Tòa 01 lần nhưng không hợp tác khai báo với Tòa án mà lại gây rối, chửi mắng đánh đập chị H tại trụ sở Tòa án, nên không có lời khai.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì anh Q trình bày thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn và con chung đúng như chị H đã trình bày. Quá trình sống vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã nhau, anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Vụ án không thể hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trần Xuân Q. Con chung tên Trần Xuân T, sinh ngày 06/02/2018, hiện đang ở với chị H tiếp tục giao con cho chị H nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q.

Án phí chị H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Võ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận. Bị đơn Trần Xuân Q đang cư trú tại địa phương, đã được TAND thị xã An Nhơn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Võ Thị H và anh Trần Xuân Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường B năm 2017 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị H và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

Quá trình chung sống giữa chị H và anh Q không hạnh phúc, anh Q không lo làm ăn mà thường đánh đập, chửi mắng nên vợ chồng mâu thuẫn, tháng 6/2018 chị H đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án, khi được Tòa án hòa giải, anh Q đã tỏ ra hối lỗi nên chị H đã rút đơn kiện để trở về sống chung, nhưng anh Q không thay đổi lối sống mà còn đe

dọa, gây khó dễ cho chị nên tình cảm vợ chồng ngày càng đổ vỡ, chị H tiếp tục gửi đơn xin ly hôn.

Khi Tòa án triệu tập đến để giải quyết việc ly hôn, anh Q nhận được giấy triệu tập nhưng khi đến Tòa không vào trụ sở Tòa án xuất trình giấy triệu tập theo quy định mà đến trước cổng chờ khi chị H từ trụ sở Tòa án bước ra thì níu kéo đánh đập, đe dọa xử lý chị, khi được mọi người và cơ quan chức năng can thiệp anh vẫn bất chấp, luôn miệng chửi mắng, đe dọa sẽ đánh, giết chị H. Từ đó trở về sau anh đã nhiều lần đến nhà chị H gây khó dễ, giành giật con chung, điện thoại đe dọa chị và gia đình chứ không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ anh cũng không còn tha thiết hàn gắn hôn nhân với chị H nữa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con trai chung là Trần Xuân T, sinh ngày 06/02/2018, hiện đang ở với chị H.

Xét thấy hiện tại cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ nên căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q vì chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Trần Xuân Q.

2/ *Về quan hệ con chung*: Có 01 người con trai chung là Trần Xuân T, sinh ngày 06/02/2018, hiện đang ở với chị H. Tiếp tục giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q vì chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008894 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn

5/ Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị H, anh Trần Xuân Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Dung